

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2021/HS-ST

Ngày: 13-8-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1970 tại: Thành phố N, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố H, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Phố H, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; số chứng minh nhân dân: 161780033; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Mai Thị N; có vợ Nguyễn Thị Thanh T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-5-2021 đến ngày 23-5-2021, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Bùi Tô Q, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường X, phường Y, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19-5-2021, Trần Văn T điều khiển xe máy Yamaha biển kiểm soát 30F2-1773 từ nhà đến Cửa hàng bánh mì Minh Đức, địa chỉ: Số 47 đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để mua đồ ăn. Khi đến nơi, T phát hiện chiếc xe máy Honda Vision biển kiểm soát 18B2-741.74 của chị Bùi Tố Q đang dựng sát vỉa hè trước cửa hàng bánh mì và bên trong hộc đựng đồ bên trái, phía dưới tay lái của xe có để một điện thoại Iphone 8 Plus màu đỏ. Quan sát xung quanh không có ai trông coi tài sản nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T điều khiển xe máy của mình áp sát phía bên trái xe máy của chị Q rồi dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trong hộc để đồ bỏ vào túi áo. Sau đó T điều khiển xe máy đi về nhà tại địa chỉ: Phố H, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định. Khi đã về nhà, T mở điện thoại ra để kiểm tra thì không mở được do điện thoại cài mật khẩu nên đã cất giấu chiếc điện thoại ở nhà và không nói cho ai biết.

Sau khi bị mất tài sản, chị Bùi Tố Q đã đến trụ sở Công an phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định để trình báo sự việc. Ngày 20-5-2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Trần Văn T đã đến Công an phường Cửa Bắc tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an phường Cửa Bắc đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 8 Plus là vật chứng của vụ án. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 chiếc xe máy Yamaha biển kiểm soát 30F2-1773 và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, 01 chiếc áo chống nắng tối màu, 01 quần sooc màu đen, 01 đôi giày thể thao sáng màu là toàn bộ trang phục mà T đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 21-5-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus là vật chứng trong vụ án có trị giá là 5.500.000 đồng. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus cho chị Bùi Tố Q. Chị Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về phần bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy Yamaha biển kiểm soát 30F2-1773 mà Trần Văn T sử dụng khi đi trộm cắp tài sản, do tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra xác minh, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 195/CT-VKS ngày 15-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy các đồ vật là trang phục của bị cáo đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì không còn giá trị sử dụng.

- Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T, bị hại Bùi Tố Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng; bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 21-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19-5-2021, lợi dụng việc chị Bùi Tố Q sơ suất trong việc cất giữ tài sản, Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu đỏ, trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Bùi Tố Q để trong hộc để đồ của xe máy Honda Vision biển kiểm soát 18B2-741.74 tại khu vực trước cửa số nhà 47 đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; trị giá tài sản mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 5.500.000 đồng nên bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, bị cáo Trần Văn T đã ra tự thú và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 8 Plus để trả lại cho bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt nên bị cáo Trần Văn T sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,i,r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên do bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo Trần Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử sẽ miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Trần Văn T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, bị hại là chị Bùi Tố Q không có yêu cầu bồi thường nào khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với các đồ vật đã thu giữ, bao gồm 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, 01 chiếc áo chống nắng tối màu, 01 quần sooc màu đen, 01 đôi giày thể thao sáng màu là trang phục cá nhân nhưng bị cáo Trần Văn T không có yêu cầu được nhận lại, hiện không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Bị cáo Trần Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 tháng tù (sáu tháng tù) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng (mười hai tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13-8-2021.

Bị cáo Trần Văn T có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-5-2021 đến ngày 23-5-2021.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù (sáu tháng tù) đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen bằng nhựa, có viền xung quanh màu da cam, hai bên hông mũ có chữ “Truyền hình FPT”; 01 chiếc áo chống nắng tối màu có mũ, trước ngực trái có chữ CALIFA; 01 quần sooc màu đen; 01 đôi giày thể thao sáng màu. Tất cả đều đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-7-2021).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Bùi Tố Q (vắng mặt) có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Quang Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn